PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 147/2016/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 21 tháng 9 năm 2016*

THÔNG TƯ

Quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 106/2015/NĐ-CP ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về quản lý người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đánh giá, căn cứ, nội dung, thời điểm, tiêu chí, phân loại và trình tự thủ tục đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ; việc kiêm nhiệm của Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

2. Thông tư này không quy định các nội dung về tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cử, cử lại, miễn nhiệm, từ chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng quản lý gồm: công ty mẹ của Tập đoàn kinh tế, các tổng công ty, công ty hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty độc lập (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp nhà nước trong quân đội).

2. Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước trong quân đội (sau đây gọi tắt là Người quản lý), bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng thành viên;

b) Chủ tịch công ty;

c) Thành viên Hội đồng thành viên;

d) Kiểm soát viên;

đ) Tổng giám đốc;

e) Phó Tổng giám đốc;

g) Giám đốc;

h) Phó Giám đốc;

i) Kế toán trưởng.

3. Người đại diện phần vốn nhà nước giữ các chức danh quản lý tại doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu (sau đây gọi tắt là Người đại diện), bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị;

b) Chủ tịch Hội đồng thành viên;

c) Thành viên Hội đồng quản trị;

d) Thành viên Hội đồng thành viên;

đ) Tổng giám đốc;

e) Phó Tổng giám đốc;

g) Giám đốc;

h) Phó Giám đốc.

4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác quản lý Người quản lý, Người đại diện nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này.

Chương II

QUY ĐỊNH VIỆC KIÊM NHIỆM CHỨC DANH, CHỨC VỤ QUẢN LÝ CỦA NGƯỜI QUẢN LÝ VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 3. Quy định về kiêm nhiệm chức danh, chức vụ quản lý đối với Người quản lý

1. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên

a) Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thì phải có quyết định thuyên chuyển, điều động công tác;

Trường hợp đặc biệt vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng phải được Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét, quyết định;

b) Không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại doanh nghiệp mình;

c) Không được kiêm nhiệm làm Người quản lý hoặc Người đại diện tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác.

2. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch công ty

a) Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thì phải có quyết định thuyên chuyển, điều động công tác;

Trường hợp đặc biệt vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng phải được Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét, quyết định;

b) Không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại doanh nghiệp mình;

c) Không được kiêm nhiệm làm Người quản lý hoặc Người đại diện tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác.

3. Người được bổ nhiệm giữ chức danh thành viên Hội đồng thành viên

a) Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán giữ chức danh quản lý này thì phải có quyết định thuyên chuyển, điều động công tác;

Trường hợp đặc biệt vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng phải được Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét, quyết định;

b) Có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc doanh nghiệp mình;

c) Không được kiêm nhiệm chức danh Kiểm soát viên, Kế toán trưởng tại doanh nghiệp mình;

d) Không được kiêm nhiệm làm Người quản lý hoặc Người đại diện tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác.

4. Người được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng giám đốc, Giám đốc, Kiểm soát viên, Phó tổng giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng

a) Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu bổ nhiệm cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán giữ chức danh quản lý này thì phải có quyết định thuyên chuyển, điều động công tác;

Trường hợp đặc biệt vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng phải được Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét, quyết định;

b) Không được kiêm nhiệm làm Người quản lý hoặc Người đại diện tại công ty con, công ty liên kết và doanh nghiệp khác;

c) Trường hợp vì yêu cầu công tác và/hoặc nhiệm vụ quân sự, quốc phòng người được bổ nhiệm giữ chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng tại công ty mẹ được cử làm Người quản lý hoặc Người đại diện tại công ty con, công ty liên kết trong thời hạn dưới 12 tháng phải được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chấp thuận bằng văn bản.

Điều 4. Quy định về kiêm nhiệm chức danh quản lý đối với Người đại diện

1. Người được cử đại diện phần vốn nhà nước

a) Không phải là cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng; nếu cử cán bộ đang công tác tại đơn vị dự toán làm Người đại diện thì phải có quyết định thuyên chuyển, điều động công tác;

Trường hợp đặc biệt vẫn giữ chức vụ tại đơn vị dự toán thuộc Bộ Quốc phòng phải được Thường vụ Quân ủy Trung ương xem xét, quyết định;

b) Không được kiêm nhiệm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp khác;

c) Không được giao hoặc ủy quyền lại cho người khác đại diện thay mình biểu quyết, quyết định các nội dung đã được Bộ Quốc phòng chấp thuận.

2. Người đại diện giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc, Giám đốc công ty mình.

3. Người đại diện giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có thể kiêm Tổng giám đốc, Giám đốc công ty mình.

Chương III

THẨM QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐÁNH GIÁ

Điều 5. Thẩm quyền đánh giá đối với Người quản lý

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đánh giá Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty và/hoặc thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng.

2. Thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng đánh giá Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty

và/hoặc thành viên Hội đồng thành viên kiêm Tổng giám đốc (Giám đốc), Kiểm soát viên tại các doanh nghiệp thuộc đơn vị đầu mối.

3. Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty đánh giá Tổng giám đốc, Giám đốc.

4. Tổng giám đốc, Giám đốc đánh giá Phó Tổng giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.

Điều 6. Thẩm quyền đánh giá đối với Người đại diện

1. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trực tiếp đánh giá Người đại diện được Bộ Quốc phòng cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng làm chủ sở hữu.

2. Chủ tịch Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty mẹ là doanh nghiệp nhà nước trong quân đội đánh giá Người đại diện được công ty mẹ cử làm đại diện một phần hoặc toàn bộ vốn góp của nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mà Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do công ty mẹ làm chủ sở hữu.

Điều 7. Trách nhiệm của người đánh giá

1. Người được giao thẩm quyền đánh giá Người quản lý và Người đại diện phải chịu trách nhiệm về quyết định đánh giá của mình.

2. Kết quả đánh giá bằng văn bản được thông báo đến Người quản lý, Người đại diện và lưu vào hồ sơ Người quản lý, Người đại diện và cơ quan trực tiếp quản lý Người quản lý và Người đại diện.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan tham mưu cho người có thẩm quyền đánh giá

Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng, các Phòng, Ban Kinh tế hoặc cơ quan được giao quản lý doanh nghiệp thuộc đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và Thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng trong việc thẩm định, trình cấp có thẩm quyền quyết định đánh giá Người quản lý, Người đại diện.

Chương IV

CĂN CỨ, NỘI DUNG VÀ THỜI ĐIỂM TIẾN HÀNH ĐÁNH GIÁ

Điều 9. Căn cứ đánh giá

1. Căn cứ và nội dung đánh giá đối với Người quản lý

a) Quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp;

b) Kết quả thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người quản lý theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

c) Kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị hàng năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt gồm:

- Kết quả việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp;

- Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

d) Đối với Kiểm soát viên là kết quả thực hiện Kế hoạch công tác năm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

đ) Chế độ thông tin, báo cáo của Người quản lý với Bộ Quốc phòng và tính tuân thủ của Người quản lý đối với các chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

2. Căn cứ đánh giá đối với Người đại diện

a) Quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp;

b) Kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

c) Việc thực hiện vai trò định hướng doanh nghiệp có vốn chi phối của Nhà nước theo đúng mục tiêu, định hướng của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

d) Việc chấp hành, tuân thủ của Người đại diện đối với chủ trương, nghị quyết; chế độ thông tin, báo cáo và sự chỉ đạo của Bộ Quốc phòng.

Điều 10. Nội dung đánh giá

1. Nội dung đánh giá đối với Người quản lý

a) Kết quả giám sát và đánh giá của cơ quan có thẩm quyền đối với doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

b) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

c) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc;

d) Năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện nhiệm vụ;

đ) Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo hoặc ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp Người quản lý đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra (nếu có);

e) Tham gia các hoạt động do Nhà nước, Bộ Quốc phòng và doanh nghiệp tổ chức;

g) Việc thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp có thẩm quyền giao.

2. Nội dung đánh giá đối với Người đại diện

a) Kết quả thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng;

b) Kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác năm đã được Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt;

c) Chế độ thông tin, báo cáo của Người đại diện với Bộ Quốc phòng và tính tuân thủ của Người đại diện đối với các chỉ đạo của Bộ Quốc phòng;

d) Việc chấp hành đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, quy định của Bộ Quốc phòng; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của công ty; việc phối hợp với Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên của công ty để thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên;

đ) Phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, tác phong và lề lối làm việc;

e) Các kết luận kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại tố cáo hoặc ý kiến của cơ quan có thẩm quyền trong trường hợp Người đại diện đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra (nếu có);

g) Các quy định khác có liên quan của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Thời điểm tiến hành đánh giá

1. Việc đánh giá Người quản lý, Người đại diện được thực hiện hằng năm và hoàn thành trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày doanh nghiệp công khai báo cáo tài chính năm theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Việc đánh giá khi thực hiện quy trình quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, cách chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Người quản lý và trước khi thực hiện quy trình cử, cử lại, khen thưởng, kỷ luật Người đại diện thực hiện theo thời gian quy định tại Quy chế về công tác cán bộ Quân đội Nhân dân Việt Nam.

Chương V

TIÊU CHÍ VÀ PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ

Điều 12. Phân loại đánh giá

Việc đánh giá Người quản lý và Người đại diện được phân loại theo 04 mức độ:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

3. Hoàn thành nhiệm vụ.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 13. Tiêu chí đánh giá Người quản lý

1. Tiêu chí đánh giá Người quản lý hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người quản lý được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp hoàn thành trên 110% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Doanh nghiệp đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ trong sạch vững mạnh;

c) Không có trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Đảm bảo an toàn công tác chính trị nội bộ;

đ) Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

e) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành nghiêm quy định, quyết định của Bộ Quốc phòng; quy định của cấp trên trực tiếp quản lý doanh nghiệp; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

g) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

h) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành các đơn vị thành viên hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

i) Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Bộ Quốc phòng hoặc doanh nghiệp mình tổ chức.

2. Tiêu chí đánh giá Người quản lý hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người quản lý được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp hoàn thành từ 100% đến dưới 110% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (nhưng có mặt còn hạn chế);

c) Các tiêu chí được quy định tại Điểm b, c, d, đ, e, h, i Khoản 1 Điều 13 của Thông tư này.

3. Tiêu chí đánh giá Người quản lý hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Có không quá 02 vụ việc mất an toàn lao động, vi phạm an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

c) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành các đơn vị thành viên hoặc lĩnh vực được giao phụ trách hoàn thành nhiệm vụ được giao;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành nhiệm vụ;

đ) Các tiêu chí được quy định tại Điểm b, c, d, e Khoản 1 Điều 13 của Thông tư này.

4. Tiêu chí đánh giá Người quản lý không hoàn thành nhiệm vụ

Người quản lý được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi vi phạm một trong các tiêu chí sau:

a) Doanh nghiệp hoàn thành dưới 90% nhiệm vụ được giao theo kế hoạch sản xuất kinh doanh và xây dựng đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Doanh nghiệp không đạt đơn vị vững mạnh toàn diện, Đảng bộ không đạt trong sạch vững mạnh;

c) Có trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

d) Mất an toàn chính trị nội bộ;

đ) Là đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ;

e) Có nhiều hơn 02 vụ việc mất an toàn lao động, vi phạm an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

g) Không thực hiện hoặc vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; không chấp hành hoặc chấp hành không đúng quy định, quyết định của Bộ Quốc phòng; quy định của cấp trên trực tiếp quản lý doanh nghiệp; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

h) Lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo, điều hành các đơn vị thành viên hoặc lĩnh vực được giao phụ trách nhưng không hoàn thành nhiệm vụ được giao;

i) Không thực hiện hoặc vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp.

Điều 14. Tiêu chí đánh giá Người đại diện

1. Tiêu chí đánh giá Người đại diện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Người đại diện được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Hoàn thành 100% nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;

b) Không có trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

d) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; chấp hành nghiêm quy định, quyết định của Bộ Quốc phòng, của cấp trên trực tiếp quản lý doanh nghiệp, của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp;

đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

e) Không gây mất đoàn kết trong nội bộ những Người đại diện phần vốn nhà nước;

g) Tham gia ít nhất 01 hoạt động xã hội do Bộ Quốc phòng hoặc doanh nghiệp mình tổ chức.

2. Tiêu chí đánh giá Người đại diện hoàn thành tốt nhiệm vụ

Người đại diện được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ phải đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Hoàn thành từ 90% đến dưới 100% nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;

b) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc là đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ (nhưng có mặt còn hạn chế);

c) Các tiêu chí được quy định tại Điểm b, c, d, e, g Khoản 1 Điều 14 của Thông tư này.

3. Tiêu chí đánh giá Người đại diện hoàn thành nhiệm vụ

Người đại diện được đánh giá khi phải hoàn thành nhiệm vụ đạt được tất cả các tiêu chí sau:

a) Hoàn thành từ 80% đến dưới 90% nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt, đảm bảo thời gian và chất lượng công việc;

b) Có không quá 02 vụ mất an toàn lao động, vi phạm an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

d) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có lối sống lành mạnh; lề lối làm việc chuẩn mực; là đảng viên hoàn thành nhiệm vụ;

c) Các tiêu chí được quy định tại Điểm b, d, e Khoản 1 Điều 14 của Thông tư này.

4. Tiêu chí đánh giá Người đại diện không hoàn thành nhiệm vụ

Người đại diện được đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ khi vi phạm một trong các tiêu chí sau:

a) Hoàn thành dưới 80% nhiệm vụ được giao theo chương trình, kế hoạch công tác năm được Bộ Quốc phòng phê duyệt;

b) Là đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ;

c) Không thực hiện hoặc vi phạm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; quy định, quyết định của Bộ Quốc phòng, bị cấp có thẩm quyền xử lý kỷ luật theo quy định;

d) Có trường hợp vi phạm pháp luật nhà nước và kỷ luật quân đội bị xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự;

đ) Có nhiều hơn 02 vụ việc mất an toàn lao động, vi phạm an toàn giao thông; trừ trường hợp bất khả kháng hoặc vì nhiệm vụ quân sự, quốc phòng đột xuất được giao hoặc do nguyên nhân khách quan;

e) Gây mất đoàn kết, chia rẽ trong nội bộ những Người đại diện phần vốn nhà nước;

g) Vi phạm điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp, không chấp hành hoặc chấp hành không đúng với quyết nghị của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên.

Chương VI
QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ

Điều 15. Quy trình đánh giá Người quản lý

Căn cứ thời điểm tiến hành đánh giá quy định tại Điều 11 Thông tư này, việc đánh giá Người quản lý được thực hiện như sau:

1. Người quản lý tự nhận xét

Người quản lý viết bản tự nhận xét theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 và Điều 13 của Thông tư này gửi Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch doanh nghiệp;

Kiểm soát viên viết bản tự nhận xét theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 9, Điều 10 và Điều 13 của Thông tư này gửi Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thủ trưởng đơn vị đầu mối (qua đơn vị trực tiếp quản lý Kiểm soát viên);

2. Xin ý kiến cấp ủy cùng cấp

Hội đồng thành viên, Chủ tịch doanh nghiệp lấy ý kiến đánh giá bằng văn bản của cấp ủy cùng cấp đối với bản tự nhận xét từng Người quản lý (không bao gồm Kiểm soát viên);

3. Hội nghị thảo luận, góp ý vào bản tự nhận xét của Người quản lý

Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty chủ trì tổ chức cuộc họp Người quản lý thông báo ý kiến của cấp ủy, thảo luận, góp ý đối với bản tự nhận xét của từng Người quản lý. Cuộc họp của Người quản lý phải được lập biên bản ghi đầy đủ các ý kiến góp ý đối với từng Người quản lý của doanh nghiệp.

4. Báo cáo cấp thẩm quyền

Căn cứ thẩm quyền đánh giá đối với Người quản lý quy định tại Điều 5 của Thông tư này, Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty gửi bản tự nhận xét kèm theo biên bản cuộc họp Người quản lý và ý kiến của cấp ủy cùng cấp báo cáo cấp có thẩm quyền (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng đối với các doanh nghiệp trực thuộc Bộ Quốc phòng; qua Phòng, Ban Kinh tế hoặc đơn vị được giao quản lý doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thuộc đơn vị đầu mối) xem xét đánh giá, phân loại.

5. Thẩm định báo cáo của Người quản lý

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ văn bản của Người quản lý doanh nghiệp báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng; các Phòng, Ban Kinh tế căn cứ quy định tại Thông tư này dự thảo văn bản đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý gửi xin ý kiến các cơ quan: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Cán bộ, Quân lực cùng cấp.

Trong trường hợp Người quản lý doanh nghiệp đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, cơ quan chủ trì lấy ý kiến sẽ gửi xin ý kiến thêm tại các cơ quan có liên quan.

6. Trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định

Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng; Phòng, Ban Kinh tế đơn vị đầu mối trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định việc đánh giá, phân loại đối với Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc (Giám đốc) doanh nghiệp, Kiểm soát viên.

Điều 16. Quy trình đánh giá Người đại diện

Căn cứ thời điểm tiến hành đánh giá quy định tại Điều 11 Thông tư này, việc đánh giá Người đại diện được thực hiện như sau:

1. Tự nhận xét của Người đại diện

Người đại diện viết bản tự nhận xét, đánh giá theo nội dung, tiêu chí đánh giá và tự nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10, 14 Thông tư này, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng);

2. Thẩm định báo cáo của người đại diện

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận báo cáo tự nhận xét, đánh giá của Người đại diện, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng gửi xin ý kiến bằng văn bản tới Tổng cục Chính trị (qua Cục Cán bộ), Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng, đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý Người đại diện;

Trong trường hợp Người đại diện đang trong thời gian bị thanh tra, kiểm tra, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng sẽ gửi xin ý kiến thêm các cơ quan có liên quan.

3. Trình cấp thẩm quyền xem xét, quyết định

Tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan liên quan, Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định việc đánh giá, phân loại đối với Người đại diện.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 11 năm 2016.

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm:

a) Xây dựng Quy chế hoạt động của Người đại diện do Bộ Quốc phòng cử tại các công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt; hướng dẫn các Công ty mẹ - Tập đoàn, Tổng công ty, Công ty được tổ chức theo hình thức công ty mẹ - công ty con xây dựng Quy chế hoạt động của Người đại diện, Quy chế đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Người quản lý và Người đại diện tại công ty con.

b) Kiểm tra, giám sát và báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Ngô Xuân Lịch